TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 161/2019/DSPT
Ngày 13 tháng 5 năm 2019
V/v *"Tranh chấp chia thừa kế và tranh chấp liên quan đến yêu cầu tuyên bố văn bản công chứng vô hiệu"*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Đặng Văn Thành**

Các thẩm phán: Ông **Đặng Văn Ý**

Ông **Võ Văn Khoa**

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông **Lê Văn Duẩn,** Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh,

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông **Nguyễn Văn Đức**, Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 5 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 360/2017/TLPT-DS ngày 13 tháng 11 năm 2017 về việc *"Tranh chấp chia thừa kế và tranh chấp liên quan đến yêu cầu tuyên bố văn bản công chứng vô hiệu".* Do bản án dân sự sơ thẩm số 1009/2017/DSST ngày 8 tháng 8 năm 2017 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 518/2018/QĐ-PT ngày 11 tháng 4 năm 2019 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Đinh Thị T L (Đinh - Phùng Geb. Đinh Thị T L), sinh năm 1963 (có mặt)

Địa chỉ: 133A, R, 84034 L, Germany.

Địa chỉ liên lạc: 26 Ấp B, Phường 4, thành phố M T, tỉnh Tiền Giang

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn: Luật sư Nguyễn Thành T thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Tiền Giang (có mặt)

Bị đơn: Ông Đinh Văn V, sinh năm 1965

Địa chỉ: 482/10/28/11 N T L, Phường 13, quận B T, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Huỳnh Minh V, sinh năm 1972 (có mặt)

Địa chỉ: 23 L C T, Phường 8, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh (Văn bản ủy quyền ngày 13/12/2012).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1/ Bà Đinh Thị T M, sinh năm 1954 (chết ngày 26/3/2018).

Người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng: Bà Bùi Việt Minh N, sinh năm 1976

Địa chỉ: 73/3 khu phố 3, phường T T, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh.

2/ Ông Đinh Văn P , sinh năm 1955 (có mặt)

Địa chỉ: 16/31 Đ T H, phường Đ K, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

3/ Bà Trần Ái L, sinh năm 1960.

4/ Bà Đinh Thị Thu C, sinh năm 1984.

5/ Ông Đinh Trí D, sinh năm 1986.

6/ Ông Đinh Thành Nh, sinh năm 1987.

Cùng địa chỉ: 9D ấp 6, xã X T T, huyện H M, Thành phố Hồ Chí Minh.

7/ Bà Đỗ Thị Tuyết Hồng, sinh năm 1960.

Địa chỉ: 124/35/8 X V N T, Phường 21, Quận B T, Thành phố Hồ Chí Minh

8/ Bà Đinh Thị Tuyết N, sinh năm 1966.

Địa chỉ: 482/65 L Q Đ, Phường 11, Quận B T, Thành phố Hồ Chí Minh.

9/ Ông Đinh Văn Q, sinh năm 1961.

Địa chỉ: 10/2B X V N T, Phường 21, Quận B T, Thành phố Hồ Chí Minh.

10/ Bà Đinh Thị , sinh năm 1958.

Địa chỉ: 46/7 (số mới 124/83/3F) X V N T, Phường 21, quận B T, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người giám hộ của bà Phụng: Bà Dương Thị Hồng V, sinh năm 1981

Đại diện theo ủy quyền của bà Nguyệt, ông Ph, bà L, ông D, bà C, ông Nh, bà H, bà N, ông Q, bà V: Ông Huỳnh Minh V, sinh năm 1972 (có mặt) .

Địa chỉ: 23 L C T, Phường 8, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh.

(Văn bản ủy quyền ngày 07/5/2013, ngày 16/4/2013 và ngày 12/8/2014).

11/ Bà Trần Thị Ngọc T, sinh năm 1982

Địa chỉ: 482/10/28/11 N T L, Phường 13, Quận B T, Thành phố Hồ Chí Minh.

12/ Văn phòng công chứng T B

Địa chỉ: 526-528 C H, Phường 13, quận T B, Thành phố Hồ Chí Minh

Đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Quốc Thanh, sinh năm 1981 (vắng mặt).

13/ Văn phòng công chứng B T

Địa chỉ: 97 - 99 - 101 N C T, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn bà Đinh Tuyết L (Đinh - Phùng Geb. Đinh Thị Tuyết L) trình bày:

Căn nhà số 482/10/28/11 N T L, Phường 13, quận B T, Thành phố Hồ Chí Minh thuộc quyền sở hữu của ông Đinh Văn Kvà bà Ng , theo Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở số 1734/2003 do Ủy ban nhân dân quận B T cấp ngày 20/5/2003.

Ông K và bà Ng sống chung với nhau có 09 người con gồm: Bà Đinh Thị T M, ông Đinh Văn P , bà Đinh Thị P (bà P mất năng lực hành vi dân sự, có bà Dương Thị Hồng V làm giám hộ), ông Đinh Văn T (ông Tiến chết năm 2005, có vợ là Trần Ái L và có 03 người con là Đinh Thị Kim C, Đinh Trí Dg, Đinh Thành N), bà Đinh Thị Tuyết H, ông Đinh Văn Q, bà Đinh Thị Tuyết L, bà Đinh Thị Tuyết N, ông Đinh Văn V. Ông Kỷ, bà Ngọc không có con riêng hay con nuôi.

Ngày 06/8/2003, ông Kỷ và bà Ngọc lập di chúc có chứng nhận của Phòng Công chứng số 1, Thành phố Hồ Chí Minh, với nội dung: Sau khi, ông Kỷ, bà Ngọc qua đời thì bà Đinh Thị T L sẽ được hưởng di sản thừa kế do chúng tôi để lại là căn nhà số 482/10/28/11 N T L, Phường 13, quận B T.

Ngày 22/4/2011 ông K chết và ngày 30/6/2012 bà Ng chết. Tháng 10/2012 bà L làm thủ tục khai nhận di sản thừa kế đối với căn nhà trên, Chi cục thuế quận B T đã có thông báo đóng thuế thu nhập cá nhân.

Sau khi ông K chết, bà Ng có lập di chúc ngày 25/8/2011 để lại phần sở hữu của bà Ng trong căn nhà 482/10/28/11 N T L, Phường 13, Quận B T, Thành phố Hồ Chí Minh và phần bà Ngọc được hưởng của ông K trong căn nhà nói trên được chia đều cho các đồng thừa kế.

Bà L không công nhận di chúc ngày 25/8/2011 của bà Ngọc là hợp pháp do vào thời điểm đó bà Ng bệnh nặng không có khả năng nói được nên không thể lập di chúc và xuất trình bản ghi hình tại thời điểm ngày 25/1/2010 để chứng minh.

Sau khi cha mẹ qua đời, ông Đinh Văn V ở trong căn nhà trên không có sự đồng ý của bà L. Bà L đã nhiều lần yêu cầu ông Vinh giao trả nhà theo bản di chúc của ông Kỷ và bà Ng lập năm 2003 nhưng ông Vinh không đồng ý.

Nay bà L yêu cầu như sau:

1. Yêu cầu Tòa án công nhận di chúc số 00724, quyển số 1 ngày 06/8/2003 do ông Kỷ và bà Ng lập tại Phòng công chứng số 1, Thành phố Hồ Chí Minh. Đồng thời, công nhận bà là người được hưởng thừa kế theo di chúc đối với căn nhà 482/10/28/11 N T L, Phường 13, quận B T, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Yêu cầu Tòa án tuyên di chúc ngày 25/8/2011 do bà Nguyễn Thị Ng lập tại Văn phòng công chứng Bến Thành là vô hiệu.

3. Yêu cầu những người đang cư trú trong nhà 482/10/28/11 N T L, Phường 13, Quận B T, Thành phố Hồ Chí Minh phải dọn ra khỏi nhà và trả lại căn nhà cho bà.

Tại đơn yêu cầu phản tố ngày 06/5/2016 của bị đơn, ông Đinh Văn V trình bày:

Ông là em ruột của bà Đinh Thị T Lvà là con ruột của ông Đinh Văn Kỷ, bà Nguyễn Thị Ng. Về nhân thân ông thống nhất với lời trình bày của bà L.

Ông Kỷ và bà Ng có tạo lập tài sản chung là căn nhà số 482/10/28/11 N T L, Phường 13, quận B T, Thành phố Hồ Chí Minh (theo Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở hồ sơ gốc số 1734/2003 do Ủy ban nhân dân quận B T cấp ngày 20/5/2003).

Năm 2003, ông Kỷ, bà Ng có lập di chúc được công chứng tại Phòng Công chứng số 1, Thành phố Hồ Chí Minh để lại căn nhà, đất tại số 482/10/28/11 N T L, Phường 13, Quận B T, Thành phố Hồ Chí Minh cho bà L.

Năm 2011, sau khi ông Kỷ qua đời thì bà Ng đã thay đổi nội dung di chúc liên quan đến phần tài sản thuộc sở hữu của bà Ng trong căn nhà nêu trên. Cụ thể, ngày 25/8/2011 bà Ng lập di chúc có chứng nhận của Văn phòng Công chứng Bến Thành với nội dung, sau khi bà Ng qua đời, thì phần quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở của bà Ng và phần di sản thừa kế mà bà Ng được hưởng từ ông Kỷ đối với căn nhà nêu trên sẽ được chia thừa kế theo pháp luật.

Bà Ng chết ngày 30/6/2012, nên phát sinh thừa kế. Bà L căn cứ vào di chúc lập năm 2003 đã tiến hành làm thủ tục khai nhận di sản thừa kế hưởng toàn bộ nhà đất nêu trên và được Văn phòng Công chứng Tân Bình chứng nhận ngày 10/10/2012.

Nay, ông Vinh không đồng ý với yêu cầu của bà L chia thừa kế theo di chúc số 00724, quyển số 1 ngày 06/8/2003 do ông Kỷ và bà Ng lập tại Phòng công chứng số 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

Yêu cầu Tòa án công nhận di chúc ngày 25/8/2011 do bà Nguyễn Thị Ng lập tại Văn phòng cộng chứng Bến Thành và chia thừa kế theo di chúc cho các thừa kế của bà Ng đối với phần di sản của bà Ngọc.

Đồng thời yêu cầu phản tố hủy Văn bản khai nhận di sản thừa kế số 18277/VBKNDSTK ngày 10/12/2012 của Văn phòng Công chứng Tân Bình.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Đinh Thị T M, ông Đinh Văn P , bà Trần Ái L, bà Đinh Thị Kim Cúc, ông Đinh Trí Dũng, ông Đinh Thành Nhân, bà Đinh Thị Tuyết Hồng, bà Đinh Thị Tuyết Nga, ông Đinh Văn Quang, bà Đinh Thị P(bà Phụng có Dương Thị Hồng V làm giám hộ) cùng ủy quyền cho ông Huỳnh Minh Vũ đại diện trình bày thống nhất với lời trình bày của bị đơn.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, bà Trần Thị Ngọc Trâm trình bày:

Bà là vợ của ông Đinh Văn V (không có đăng ký kết hôn), bà sống tại căn nhà số 482/10/28/11 N T L, Phường 13, quận B T, Thành phố Hồ Chí Minh từ năm 2007 cho đến nay. Căn nhà này là của ông Đinh Văn Kvà bà Nguyễn Thị Ng . Từ lúc ở đến nay bà không có đóng góp gì, bà cũng không có quyền lợi, nghĩa vụ gì trong căn nhà này, nên không có yêu cầu gì và xin được vắng mặt quá trình hòa giải và xét xử.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Văn phòng Công chứng Tân Bình có ông Đoàn Thanh Hải, Trưởng Văn phòng đại diện trình bày:

Vào ngày 10/10/2012, bà Đinh Thị T Lyêu cầu thực hiện công chứng văn bản khai nhận di sản thừa kế đối với di sản là toàn bộ quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở tại địa chỉ 482/10/28/11 N T L, Phường 13, quận B T, Thành phố Hồ Chí Minh do ông Đinh Văn Kvà bà Nguyễn Thị Ng chết để lại. Bà L cung cấp đầy đủ các giấy tờ liên quan đến di sản và di chúc, giấy tờ nhân thân theo quy định pháp luật.

Công chứng viên Văn phòng Công chứng Tân Bình căn cứ quy định của pháp luật kiểm tra hồ sơ, đối chiếu bản chính và kiểm tra giấy tờ sở hữu, giấy tờ nhân thân, kiểm tra năng lực hành vi dân sự của bà Đinh Thị T Llà người được hưởng di sản thừa kế theo di chúc và xác định người tham gia giao dịch là tự nguyện, nội dung của hợp đồng không vi phạm pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Sau khi đã niêm yết đúng thời gian và địa điểm quy định của pháp luật về công chứng nhưng không nhận được sự tranh chấp, khiếu nại nào, Văn phòng

Công chứng Tân Bình tiến hành công chứng văn bản khai nhận di sản thừa kế đối với toàn bộ quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở tại số 482/10/28/11 N T L, Phường 13, quận B T, Thành phố Hồ Chí Minh là đúng trình tự, thủ tục pháp luật quy định. Đề nghị Toà án giải quyết vụ kiện theo quy định của pháp luật.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Văn phòng Công chứng Bến Thành do Trưởng Văn phòng là ông Đinh Quyết Chiến trình bày:

Việc công chứng bản di chúc của bà Nguyễn Thị Ng ngày 25/8/2012 Văn phòng Công chứng Bến Thành đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật liên quan đến việc công chứng. Đồng thời, ngày 08/6/2015 Văn phòng Công chứng Bên Thành đã có công văn số 25/2015-VPCCBT gửi Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh để cung cấp toàn bộ hồ sơ bản sao liên quan đến việc công chứng nêu trên. Đề nghị Tòa án căn cứ để giải quyết theo quy định của pháp luật.

Người làm chứng, bà Võ Thị Kim Anh trình bày:

Vào ngày 25/8/2011, bà có đến nhà bà Nguyễn Thị Ng , địa chỉ số 482/10/28/11 N T L, Phường 13, quận B T, Thành phố Hồ Chí Minh để làm chứng cho việc lập di chúc của bà Ng để lại di sản của bà là nhà, đất tại địa chỉ trên cho các con của bà.

Tại thời điểm lập di chúc bà Ng tuy có bệnh nhưng tinh thần vẫn minh mẫn sáng suốt. Bà đã chứng kiến công chứng viên đọc lại và giải thích nội dung di chúc cho bà Ng nghe. Bà Ng đã nghe rõ và đồng ý với nội dung di chúc và lăn tay trước mặt bà. Bà không có bà con họ hàng gì với bà Ngọc,

Bà làm chứng việc lập di chúc này theo yêu cầu của bà Ng và gia đình bà Ngọc. Bà cam đoan nội dung trình bày trên là sự thật, nếu có gì sai trái bà hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật. Do bận công việc không có thời gian để đến Tòa nên đề nghị Tòa án cho phép được vắng mặt tại các buổi làm việc, hòa giải và xét xử.

Người làm chứng, bà Phạm Thị Tuyết Nga trình bày:

Vào ngày 25/8/2011, bà được bà Ng cùng gia đình mời đền nhà để làm chứng cho việc lập di chúc. Bà Ng lập di chúc căn nhà số 482/10/28/11 N T L, Phường 13; Quận B T, Thành phố Hồ Chí Minh. Tại thời điểm đó bà Ng có bệnh nhưng vẫn hoàn toàn tỉnh táo, minh mẫn. Sau khi lập di chúc xong, nhân viên của Phòng Công chứng có đọc lại di chúc cho bà Ng nghe và bà Ng đồng ý với nội dung di chúc và lăn tay trước mặt bà.

Bà chỉ là hàng xóm, không thân thích gì với bà Ngọc. Bà cam đoan những lời khai của bà là chính xác và đúng sự thật. Do bận công việc nên xin được vắng mặt trong tất cả các buổi làm việc, hòa giải và xét xử.

Người làm chứng, ông Nguyễn Hữu Xứng trình bày:

Ông là hàng xóm của vợ chồng ông Đinh Văn Kvà bà Nguyễn Thị Ng , lúc sinh thời ông Kỷ và bà Ng đều cư ngụ tại số 482/10/28/11 N T L, Phường 13, quận B T, Thành phố Hồ Chí Minh. Bà Ng bị bệnh đã lâu đến khi ông Kỷ mất thì bà Ng không còn biết gì nữa cho đến khi bà Ng mất. Còn việc gia đình như thế nào kể cả giấy tờ thừa kế ra sao thì ông không hề biết. Ông xin được vắng mặt các buổi làm việc, hòa giải và xét xử.

Tại bản án dân sự sơ thẩm số 1009/2017/DSST ngày 8 tháng 8 năm 2017, Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh quyết định:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu của nguyên đơn bà Đinh Thị T L(Đinh - Phùng Geb. Đinh Thị Tuyết Loan).

2. Công nhận một phần di chúc do ông Đinh Văn Kvà bà Nguyễn Thị Ng lập ngày 20/5/2003 có chứng nhận của Công chứng viên Phòng Công chứng số 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Công nhận toàn bộ di chúc do bà Nguyễn Thị Ng lập ngày 25/8/2011 có chứng nhận của Công chứng viên Văn phòng Công chứng Bến Thành.

4. Xác định di sản của ông Đinh Văn Kvà bà Nguyễn Thị Ng chết để lại là toàn bộ nhà, đất tọa lạc tại số 482/10/28/11 N T L, Phường 13, quận B T Thành phố Hồ Chí Minh (theo Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở hồ sơ gốc số 1734/2003 do Ủy ban nhân dân quận B T cấp ngày 20/5/2003).

5. Xác định hàng thừa kế thứ nhất của bà Nguyễn Thị Ng gồm: Bà Đinh Thị T M, ông Đinh Văn P , bà Đinh Thị P(bà Phụng mất năng lực hành vi dân sự, có bà Dương Thị Hồng V làm giám hộ), bà Đinh Thị Tuyết Hồng, ông Đinh Văn Quang, bà Đinh Thị Tuyết Loan, bà Đinh Thị Tuyết Nga, ông Đinh Văn V và thừa kế thế vị của ông Đinh Văn T(ông Tiến chết năm 2005, có 03 người con là bà Đinh Thị Kim Cúc, ông Đinh Trí Dũng, ông Đinh Thành Nhân là thừa kế thế vị).

6. Bà Đinh Thị T Lđược hưởng thừa kế tổng cộng là 936.349.556 đồng.

7. Bà Đinh Thị P(bà Phụng mất năng lực hành vi dân sự, có bà Dương Thị Hồng V làm giám hộ) được hưởng thừa kế là 176.005.556 đồng.

8. Bà Đinh Thị T M, ông Đinh Văn P , bà Đinh Thị Tuyết Hồng, ông Đinh Văn Quang, bà Đinh Thị Tuyết Nga, ông Đinh Văn V mỗi người được hưởng thừa kế là 112.643.556 đồng.

9. Bà Đinh Thị Kim Cúc, ông Đinh Trí Dũng, ông Đinh Thành Nhân là thừa kế thế vị của ông Đinh Văn Tđược hưởng thừa kế là 112.643.556 đồng.

10. Bà Đinh Thị T Lđược nhận toàn bộ nhà, đất tọa lạc tại số 482/10/28/11 N T L, Phường 13, quận B T, Thành phố Hồ Chí Minh (theo Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở, hồ sơ gốc số 1734/2003 do ủy ban nhân dân quận B T cấp ngày 20/5/2003).

Đồng thời, bà Đinh Thị T Lcó trách nhiệm hoàn lại giá trị cho các đồng thừa kế trong thời hạn 03 tháng tính từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, cụ thể như sau:

10.1 Bà Đinh Thị P(bà Phụng mất năng lực hành vi dân sự có bà Dương Thị Hồng V làm giám hộ) được hưởng là 176.005.556 đồng.

10.2. Bà Đinh Thị T M, ông Đinh Văn Hương, bà Đinh Thị Tuyết Hồng, ông Đinh Văn Quang, bà Đinh Thị Tuyết Nga, ông Đinh Văn V mỗi người được hưởng là 112.643.556 đồng.

10.3 Bà Đinh Thị Kim Cúc, ông Đinh Trí Dũng, ông Đinh Thành Nhân là thừa kế thế vị của ông Đinh Văn Tđược hưởng là 112.643.556 đồng.

11. Sau khi bà Đinh Thị T Lthanh toán số tiền nêu trên cho các đồng thừa kế thì bà Đinh Thị T Lđược quyền liên hệ các cơ quan chức năng có thẩm quyền hợp thức hóa quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở đứng tên bà L đối với nhà, đất tại số 482/10/28/11 N T L, Phường 13, quận B T, Thành phố Hồ Chí Minh theo quy định của pháp luật.

Đồng thời, ông Đinh Văn V và những người đang cư trú tại căn nhà nêu trên phải dọn ra khỏi nhà, giao toàn bộ nhà, đất nêu trên cho bà L .

12. Trường hợp hết thời hạn 03 tháng nêu trên, bà L chưa thi hành số tiền nêu trên cho đồng thừa kế thì giao cho Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền phát mãi nhà, đất tọa lạc tại số 482/10/28/11 N T L, Phường 13, quận B T Thành phố Hồ Chí Minh (theo Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở, hồ sơ gốc số 1734/2003 do ủy ban nhân dân quận B T cấp ngày 20/5/2003), sau khi trừ chi phí, lệ phí phát mãi, số còn lại sẽ chia theo tỷ lệ như sau:

12.1 Bà L được hưởng là 133/270.

12.2 Bà Phụng được hưởng là 5/54 .

12.3 Bà Mai, ông Phương, bà Hồng, ông Quang, bà Nga, ông Vinh mỗi người được hưởng là 8/135 .

12.4. Bà Đinh Thị Kim Cúc, ông Đinh Trí Dũng, ông Đinh Thành Nhân là người thừa kế thế vị của ông Tiến được hưởng là 8/135.

13. Chấp nhận yêu cầu phản tố của bị đơn, ông Đinh Văn V. Tuyên bố văn bản khai nhận di sản thừa kế có chứng nhận của Văn phòng Công chứng Tân Bình số 018277 ngày 10/10/2012 vô hiệu.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về chi phí định giá, án phí và quyền kháng cáo của đương sự theo quy định của pháp luật.

Ngày 9/8/2017 bà Đinh Thị T Lkháng cáo, yêu cầu chấp nhận đơn khởi kiện, không chấp nhận yêu cầu phản tố.

Ngày 15/8/2017 ông Đinh Văn V kháng cáo, yêu cầu định giá lại theo giá thị trường.

Sau khi xét xử sơ thẩm, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, bà Đinh Thị T M, chết ngày 26/3/2018 theo giấy chứng tử số 25 ngày 27/3/2018. Bà Mai có chồng là ông Bùi Việt Qúy chết ngày 24/10/2016 và có 2 con là Bùi Việt Minh Nhựt sinh năm 1974, chết ngày 26/10/2014, còn bà Bùi Việt Minh Nguyệt, sinh năm 1976 là thừa kế duy nhất theo pháp luật, là người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của bà Mai theo quy định tại Điều 74 Bộ luật tố tụng dân sự. Bà Nguyệt ủy quyền cho ông Huỳnh Minh Vũ tham gia tố tụng theo ủy quyền ngày 7/5/2018 tại Phòng Công chứng Lê Thị Phương Liên.

Tại phiên tòa phúc thẩm, các bên đương sự thống nhất với nhau về hàng thừa kế, di sản và giá trị tài sản đã thẩm định giá nhưng không thỏa thuận với nhau về việc giải quyết vụ án.

Theo Chứng thư thẩm định giá số 04/2019/CTTĐG-VNV ngày 29/01/2019 của Công ty TNHH định giá và Thẩm định giá Đất Việt thì tổng giá trị bất động sản tại số 482/10/28/11 N T L, Phường 13, quận B T Thành phố Hồ Chí Minh là 6.376.000.0000 đồng.

Chi phí thẩm định giá là 10.000.000 đồng, ông Vinh đã thanh toán cho Công ty TNHH định giá và Thẩm định giá Đất Việt, yêu cầu chia chi phí thẩm định giá theo tỷ lệ giá trị tài sản được hưởng.

Trong phần tranh luận, luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bà L đề nghị không công nhận di chúc năm 2011 của bà Nguyễn Thị Ng là di chúc hợp pháp vì không đúng trình tự thủ tục công chứng. Bà Ng do bị tai biến nên nằm một chỗ, không đi lại, không nói được nên khả năng phục hồi là hạn chế để lập di chúc năm 2011. Phần khám sức khỏe thể hiện bà Ng hiểu nhưng không đánh giá tình trạng tâm thần, đã đủ sức khỏe hay không, đủ tỉnh táo để lập di chúc hay không. Hơn nữa, bà L đang giữ bản chính giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà và chị Loan đang ở nước ngoài, không có mặt tại Việt Nam, nên công chứng di chúc trong trường hợp này là có vấn đề vì mọi trường hợp công chứng phải có bản chính. Vào tháng 4/2012 bà L về thăm nhà nhưng bị ông Vinh ngăn

cản không cho vào nhà nên bà L phải yêu cầu ngăn chặn không cho chuyển dịch nhà. Bà Đinh Thị Pvẫn sống bình thường, không bị hạn chế năng lực hành vi dân sự và giám định về tâm thần năm 2014 nên không phải là thừa kế không phụ thuộc vào di chúc năm 2003. Ngoài ra, di chúc năm 2011 của bà Ng lăn tay không ký tên và sử dụng chứng minh nhân dân năm 1993, đã quá hạn 15 năm, phải thay đổi. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bà Đinh Thị Tuyết Loan.

Đại diện của bị đơn và người liên quan trình bày, có hai di chúc lập năm 2003 và năm 2011 nhưng di chúc 2003 có hiệu lực một phần vì bà Phụng bị hạn chế năng lực hành vi dân sự, là thừa kế không phụ thuộc di chúc. Khi bà L khai nhận di sản theo di chúc ông Vinh đã ngăn chặn và yêu cầu hủy tờ khai nhận di sản. Trình tự thủ tục công chứng di chúc năm 2011 của bà Ng là phù hợp với quy định của pháp luật vì bà Ng có khám sức khỏe đủ điều kiện để lập di chúc và giấy chứng nhận bản chính quyền sở hữu nhà do bà Ng cất giữ. Do vậy, Tòa án cấp sơ thẩm chia thừa kế theo di chúc của bà Ng là phù hợp. Nhưng do định giá lại, hai bên thống nhất kết quả thẩm định giá nên đề nghị Hội đồng xét xử sửa bản án sơ thẩm theo giá trị thẩm định giá và chi phí thẩm định giá là 10.000.000 đồng các bên đương sự phải chịu theo tỷ lệ được chia.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu, về tố tụng Hội đồng xét xử và các đương sự đã tuân thủ các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Về nội dung, bà L và ông Vinh giữ nguyên kháng cáo nhưng không cung cấp được tài liệu chứng cứ gì mới, nhưng các bên thống nhất giá trị thẩm định giá ngày 29/01/2019, trị giá tài sản là 6.376.000.000 đồng nên đề nghị Hội đồng xét xử sửa bản án sơ thẩm theo kết quả thẩm định giá.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

1. Về hàng thừa kế và di sản:

Ông Đinh Văn Kvà Nguyễn Thị Ng sống chung với nhau có 09 người con gồm: Bà Đinh Thị T M, ông Đinh Văn P , bà Đinh Thị P(bà Phụng mất năng lực hành vi dân sự, có bà Dương Thị Hồng V làm giám hộ), ông Đinh Văn T(ông Tiến chết năm 2005, có 03 người con là Đinh Thị Kim Cúc, Đinh Trí Dũng, Đinh Thành Nhân), bà Đinh Thị Tuyết Hồng, ông Đinh Văn Quang, bà Đinh Thị Tuyết Loan, bà Đinh Tuyết Nga, ông Đinh Văn V.

Ông Đinh Văn Kvà bà Nguyễn Thị Ng là chủ sở hữu nhà, đất tọa lạc tại số 482/10/28/11 N T L, Phường 13, quận B T, Thành phố Hồ Chí Minh theo Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở hồ sơ gốc số 1734/2003 do Ủy ban nhân dân quận B T cấp ngày 20/5/2003. Do đó, nhà, đất số 482/10/28/11 N T L, Phường 13, quận B T, Thành phố Hồ Chí Minh là di sản của ông Kỷ, bà Ng chết để lại theo quy định tại Điều 634 Bộ luật dân sự năm 2005.

Ông Đinh Văn Kỷ, chết ngày 22/4/2011, bà Nguyễn Thị Ng , chết ngày 30/6/2012.

Tại Quyết định giải quyết yêu cầu tuyên bố một người mất năng lực hành vi dân sự số 47/2014/QĐ-DS ST ngày 24/01/2014, Tòa án nhân dân quận B T đã quyết định: bà Đinh Thị Pmất năng lực hành vi dân sự.

Ông Kỷ và bà Ng đều để lại di chúc hợp pháp theo quy định của pháp luật, cụ thể:

Ngày 06/8/2003 ông Kỷ và bà Ng lập di chúc để lại tài sản cho bà Đinh Thị Tuyết Loan, có chứng nhận của Công chứng viên Phòng Công chứng số 1, Thành phố Hồ Chí Minh, là di chúc hợp pháp theo quy định tại Điều 649; Điều 650; Điều 652 và Điều 653 Bộ luật dân sự năm 2005.

Ngày 25/8/2011, bà Ng lập di chúc để lại phần tài sản của bà và phần phần di sản thừa kế mà bà Ng được hưởng từ ông Kỷ sẽ được chia thừa kế theo pháp luật, do công chứng viên Phòng Công chứng Bến Thành thực hiện công chứng, là di chúc hợp pháp theo quy định tại Điều 662; Điều 664; khoản 5 Điều 667 và Điều 669 Bộ luật dân sự năm 2005.

Sau khi ông Kỷ, bà Ng lập di chúc năm 2003, đến năm 2011 bà Ng lập di chúc mới ngày 25/8/2011 có nội dung phần tài sản của bà Ng sẽ chia thừa kế theo pháp luật. Do đó, di chúc do ông Kỷ và bà Ng lập ngày 06/8/2003 bị sửa đổi một phần bởi di chúc của bà Ng lập ngày 25/8/2011.

Theo quy định tại Điều 699 Bộ luật dân sự 2005, khi di chúc phát sinh hiệu lực thì bà Ng là vợ và bà Phụng là con bị mất năng lực hành vi dân sự là người thừa kế không phụ thuộc vào nội dung di chúc năm 2003 và được hưởng 2/3 suất thừa kế của ông Kỷ khi chia thừa kế theo pháp luật.

Ngày 10/10/2012 Bà Đinh Thị T Lkhai nhận di sản theo di chúc ngày 06/8/2003 và cam kết là người thừa kế theo di chúc của ông Đinh Văn K (đã chết ngày 22/4/2011) và bà Nguyễn Thị Ng (đã chết ngày 30/6/2012) là không đúng với việc sửa đổi di chúc của bà Ng và không kê khai người thừa kế không phụ thuộc vào nội dung di chúc là bà Ng và bà Phụng. Do đó, Văn bản khai

nhận di sản thừa kế số 018277/VPKNDSTK ngày10/10/2012 của Văn phòng Công chứng Tân Bình là văn bản công chứng vô hiệu.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bà L cho rằng di chúc của bà Ng lập ngày 25/8/2011 không đúng trình tự, thủ tục công chứng với lý do bà Ng không đủ sức khỏe để lập di chúc và chưa xác định tình trạng tâm thần của bà Ngọc, công chứng khi không có bản chính giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà, quyền sử dụng đất, là không có cơ sở để chấp nhận vì thủ tục công chứng di chúc đã được thực hiện theo đúng quy định của Luật công chứng.

Do đó, Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn, bà Đinh Thị Tuyết Loan; chấp nhận kháng cáo của ông Đinh Văn V sửa bản án sơ thẩm về phần phân chia di sản theo giá trị thẩm định giá

2. Về phân chia di sản:

Di chúc do ông Kỷ và bà Ng lập ngày 06/8/2003 bị sửa đổi một phần, nên phần di sản của ông Kỷ là 1/2 căn nhà 482/10/28/11 N T L, Phường 13, Quận B T, Thành phố Hồ Chí Minh.

Ông Kỷ có 10 đồng thừa kế gồm: Bà Ngọc, bà Mai, ông Phương, bà Phụng, ông Tiến (ông Tiến chết năm 2005, có 03 người con là Đinh Thị Kim Cúc, Đinh Trí Dũng, Đinh Thành Nhân là người thừa kế thế vị), bà Hồng, ông Quang, bà L , bà Nga, ông Vinh.

Một suất thừa kế theo pháp luật là 1/2 : 10 = 1/20. Bà Ng và bà Phụng mỗi người được hưởng 2/3 của một suất thừa kế theo pháp luật không phụ thuộc vào nội dung di chúc là 2/3 x 1/20 = 1/30. Bà L được hưởng di sản của ông Kỷ để lại theo di chúc là 1/2 - 1/30 - 1/30 = 13/30

Do công nhận toàn bộ di chúc của bà Ng lập ngày 25/8/2011, nên theo nội dung di chúc thì phần di sản của bà Ng chia thừa kế theo pháp luật.

Di sản của bà Ng để lại là 1/2 + 1/30 = 8/15. Bà Ng có 09 đồng thừa kế là bà Mai, ông Phương, bà Phụng, ông Tiến (ông Tiến chết năm 2005, có 03 người con là Đinh Thị Kim Cúc, Đinh Trí Dũng, Đinh Thành Nhân là người thừa kế thế vị), bà Hồng, ông Quang, bà L , bà Nga, ông Vinh. Mỗi suất kế là 8/15 : 9 = 8/135.

Bà L được hưởng 13/30 + 8/135 = 133/270.

Bà Phụng được hưởng 1/30 + 8/135 = 5/54.

Các đồng thừa kế còn lại gồm: bà Mai, ông Phương, ông Tiến (có 03 con là bà Đinh Thị Kim Cúc, ông Đinh Trí Dũng, ông Đinh Thành Nhân là người thừa kế thế vị), bà Hồng, ông Quang, bà Nga, ông Vinh được hưởng 8/135.

Theo biên bản định giá của Hội đồng định giá do Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh lập ngày 29/01/2019 thể hiện: Tổng giá trị bất động sản tại số 482/10/28/11 N T L, Phường 13, quận B T, Thành phố Hồ Chí Minh là 6.376.000.000 đồng.

Bà L được hưởng giá trị là 133/270 x 6.376.000.000 đồng = 3.140.770.370 đồng.

Bà Phụng được hưởng giá trị là 5/54 x 6.376.000.000 đồng = 590.370.370 đồng.

Bà Mai, ông Phương, bà Phụng, ông Tiến (chết năm 2005 có 03 người cơn là Đinh Thị Kim Cúc, Đinh Trí Dũng, Đinh Thành Nhân là người thừa kế thế vị) bà Hồng, ông Quang, bà Nga, ông Vinh mỗi người được hưởng giá trị là: 8/135 x 6.376.000.000 đồng = 377.837.037 đồng.

Bà L yêu cầu được nhận hiện vật là nhà, đất tại số 482/10/28/11 N T L, Phường 13, quận B T, Thành phố Hồ Chí Minh và sẽ hoàn lại giá trị cho các đồng thừa kế (nếu có).

Về án phí dân sự sơ thẩm:

Do phần giá trị tài sản được hưởng của các thừa kế thay đổi nên sửa án phí dân sự sơ thẩm cho phù hợp như sau:

1/ Bà Phụng, ông Phương là người cao tuổi nên được xem xét và chấp nhận đơn xin miễn án phí dân sự.

2/ Bà L được chia 3.140.770.370 đồng, nên phải chịu án phí là 72.000.000 đồng + (1.140.770.370 đồng x 2%) = 22.815.407 đồng + 72.000.000 đồng = 94.815.407 đồng.

3/ Bà Đinh Thị T M, bà Đinh Thị Tuyết Hồng, ông Đinh Văn Quang, bà Đinh Thị Tuyết Nga, ông Đinh Văn V mỗi người được hưởng thừa kế là 377.837.037 đồng, nên mỗi người phải chịu là 377.837.037 đồng x 5% = 18.891.851 đồng.

4/ Bà Đinh Thị Kim Cúc, ông Đinh Trí Dũng, ông Đinh Thành Nhân là thừa kế thế vị của ông Đinh Văn Tđược hưởng thừa kế là 377.837.037 đồng, nên cùng phải chịu 377.837.037 đồng x 5% = 18.891.851 đồng.

5/ Ngoài ra, do chấp nhận yêu cầu phản tố của bị đơn hủy văn bản khai nhận di sản thừa kế có chứng nhận của Văn phòng Công chứng Tân Bình số 018277 ngày 10/10/2012, nên bà L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm không có giá ngạch là 300.000 đồng. Tổng cộng bà L phải chịu án phí là 95.115.407 đồng.

Về án phí dân sự phúc thẩm: Bà L phải chịu án phí dân sự phúc thẩm theo quy định, hoàn lại cho ông Vinh tiền tạm ứng án phí dân sự phúc thẩm.

Chi phí thẩm định giá là 10.000.000 đồng, ông Vinh đã thanh toán xong nên các thừa kế khác phải hoàn lại cho ông Vinh theo tỷ lệ giá trị được hưởng như sau: Bà L thanh toán cho ông Vinh 4.925.925 đồng; bà Phụng là 925.925 đồng, còn bà Mai, ông Phương, ông Tiến (ông Tiến chết năm 2005, có 03 người con là Đinh Thị Kim Cúc, Đinh Trí Dũng, Đinh Thành Nhân là người thừa kế thế vị), bà Hồng, ông Quang, bà Nga, mỗi người phải thanh toán cho ông Vinh 592.592 đồng.

Vì các lẽ trên;

Căn cứ khoản 2 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự;

QUYẾT ĐỊNH

Không chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn bà Đinh Thị T L(Đinh - Phùng Geb. Đinh Thị Tuyết Loan); Chấp nhận kháng cáo của ông Đinh Văn V, sửa bản án sơ thẩm về phần phân chia di sản, theo giá trị thẩm định giá.

1. Chấp nhận một phần yêu cầu của nguyên đơn bà Đinh Thị T L(Đinh - Phùng Geb. Đinh Thị Tuyết Loan).

2. Công nhận một phần di chúc do ông Đinh Văn K và bà Nguyễn Thị Ng lập ngày 20/5/2003 có chứng nhận của Công chứng viên Phòng Công chứng số 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Công nhận toàn bộ di chúc do bà Nguyễn Thị Ng lập ngày 25/8/2011 có chứng nhận của Công chứng viên Văn phòng Công chứng Bến Thành.

4. Xác định di sản của ông Đinh Văn K và bà Nguyễn Thị Ng chết để lại là toàn bộ nhà, đất tọa lạc tại số 482/10/28/11 N T L, Phường 13, quận B T Thành phố Hồ Chí Minh (theo Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở hồ sơ gốc số 1734/2003 do Ủy ban nhân dân quận B T cấp ngày 20/5/2003).

5. Xác định hàng thừa kế thứ nhất của bà Nguyễn Thị Ng gồm: Bà Đinh Thị T M, ông Đinh Văn P , bà Đinh Thị P(bà Phụng mất năng lực hành vi dân sự, có bà Dương Thị Hồng V làm giám hộ), bà Đinh Thị Tuyết Hồng, ông Đinh Văn Quang, bà Đinh Thị Tuyết Loan, bà Đinh Thị Tuyết Nga, ông Đinh Văn V và thừa kế thế vị của ông Đinh Văn T(ông Tiến chết năm 2005, có 03 người con là bà Đinh Thị Thu Cúc, ông Đinh Trí Dũng, ông Đinh Thành Nhân là thừa kế thế vị).

6. Bà Đinh Thị T Lđược hưởng thừa kế tổng cộng là 3.140.770.370 đồng.

7. Bà Đinh Thị P(bà Phụng mất năng lực hành vi dân sự, có bà Dương Thị Hồng V làm giám hộ) được hưởng thừa kế là 590.370.370 đồng.

8. Bà Đinh Thị T M, ông Đinh Văn P , bà Đinh Thị Tuyết Hồng, ông Đinh Văn Quang, bà Đinh Thị Tuyết Nga, ông Đinh Văn V mỗi người được hưởng thừa kế là 377.837.037 đồng.

9. Bà Đinh Thị Kim Cúc, ông Đinh Trí Dũng, ông Đinh Thành Nhân là thừa kế thế vị của ông Đinh Văn Tđược hưởng thừa kế là 377.837.037 đồng.

10. Bà Đinh Thị T Lđược nhận toàn bộ nhà, đất tọa lạc tại số 482/10/28/11 N T L, Phường 13, quận B T, Thành phố Hồ Chí Minh (theo Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở hồ sơ gốc số 1734/2003 do Ủy ban nhân dân quận B T cấp ngày 20/5/2003).

Đồng thời, bà Đinh Thị T Lcó trách nhiệm hoàn lại giá trị cho các đồng thừa kế trong thời hạn 03 tháng tính từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, cụ thể như sau:

10.1 Bà Đinh Thị P(bà Phụng mất năng lực hành vi dân sự có bà Dương Thị Hồng V làm giám hộ) được hưởng là 590.370.370 đồng.

10.2. Bà Đinh Thị T M, ông Đinh Văn P , bà Đinh Thị Tuyết Hồng, ông Đinh Văn Quang, bà Đinh Thị Tuyết Nga, ông Đinh Văn V mỗi người được hưởng là 377.837.037 đồng.

10.3 Bà Đinh Thị Kim Cúc, ông Đinh Trí Dũng, ông Đinh Thành Nhân là thừa kế thế vị của ông Đinh Văn Tđược hưởng là 377.837.037 đồng.

11. Sau khi thanh toán số tiền nêu trên cho các đồng thừa kế thì bà Đinh Thị T Lđược quyền liên hệ các cơ quan chức năng có thẩm quyền hợp thức hóa quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở đối với nhà, đất tại số 482/10/28/11 N T L, Phường 13, quận B T, Thành phố Hồ Chí Minh theo quy định của pháp luật. Đồng thời, ông Đinh Văn V và những người đang cư trú tại căn nhà nêu trên phải dọn ra khỏi nhà, giao toàn bộ nhà, đất cho bà L .

12. Trường hợp hết thời hạn 03 tháng nêu trên, bà L chưa thanh toán tiền cho đồng thừa kế thì giao cho Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền phát mãi nhà, đất tọa lạc tại số 482/10/28/11 N T L, Phường 13, quận B T Thành phố Hồ Chí Minh (theo Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở hồ sơ gốc số 1734/2003 do ủy ban nhân dân quận B T cấp ngày 20/5/2003), sau khi trừ chi phí, lệ phí phát mãi, số còn lại sẽ chia theo tỷ lệ như sau:

12.1 Bà L được hưởng là 133/270

12.2 Bà Phụng được hưởng là 5/54

12.3 Bà Mai, ông Phương, bà Hồng, ông Quang, bà Nga, ông Vinh mỗi người được hưởng là 8/135.

12.4. Bà Đinh Thị Kim Cúc, ông Đinh Trí Dũng, ông Đinh Thành Nhân là người thừa kế thế vị của ông Tiến được hưởng là 8/135.

13. Chấp nhận yêu cầu phản tố của bị đơn ông Đinh Văn V. Tuyên bố văn bản khai nhận di sản thừa kế có chứng nhận của Văn phòng Công chứng Tân Bình số 018277 ngày 10/10/2012 vô hiệu.

Về án phí dân sự sơ thẩm:

1/ Bà Đinh Thị T Lphải chịu án phí là 95.015.407 đồng.

2/ Bà Đinh Thị T M, bà Đinh Thị Tuyết Hồng, ông Đinh Văn Quang, ba Đinh Thị Tuyết Nga, ông Đinh Văn V mỗi người phải chịu là 18.891.851 đồng.

3/ Bà Đinh Thị Kim Cúc, ông Đinh Trí Dũng, ông Đinh Thành Nhân là thừa kế thế vị của ông Đinh Văn Tphải cùng chịu án phí 18.891.851 đồng.

Về án phí dân sự phúc thẩm:

- Bà Đinh Thị T Lphải chịu 300.000 đồng án phí dân sự phúc thẩm, đã nộp theo biên lai thu số AA/2017/0047401 ngày 10/8/2017 của Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh

- Hoàn lại cho ông Đinh Văn V 300.000 đồng án phí dân sự phúc thẩm, đã nộp theo biên lai thu số AA/2017/0047508 ngày 23/8/2017 của Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh.

Về chi phí thẩm định giá: Các thừa kế khác phải hoàn trả chi phí thẩm định giá cho ông Vinh theo tỷ lệ được hưởng như sau: Bà L là 4.925.925 đồng; bà Phụng là 925.925 đồng, còn bà Mai, ông Phương, ông Tiến (ông Tiến chết năm 2005, có 03 người con là Đinh Thị Kim Cúc, Đinh Trí Dũng, Đinh Thành Nhân là người thừa kế thế vị), bà Hồng, ông Quang, bà Nga, mỗi người phải thanh toán cho ông Vinh 592.592 đồng.

- Các phần quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tối cao;
- VKSND cấp cao tại Tp. Hồ Chí Minh;
- TAND Tp. Hồ Chí Minh;
- VKSND Tp. Hồ Chí Minh;
- Cục THADS Tp. Hồ Chí Minh;
- Đương sự;
- Lưu,

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đặng Văn Thành

CÁC THẨM PHÁN **THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Võ Văn Khoa **Đặng Văn Ý** **Đặng Văn Thành**